TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

Bà Phan Vũ Mai A.

Địa chỉ thường trú: Số 29/2, Đường số A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 21, Đường số F, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Anh T.

Địa chỉ thường trú: Số 240, đường L, phường K, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 21, Đường số F, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 6 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Vũ Mai A và ông Nguyễn Anh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 1/2003 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận C Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/02/2003).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Phan Vũ Mai A và ông Nguyễn Anh T cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thanh Thảo X, sinh ngày 01/01/2005 và Nguyễn Anh Gia S, sinh ngày 07/4/2014. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giao dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 Về tài sản chung: Bà Phan Vũ Mai A và ông Nguyễn Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Phan Vũ Mai A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0015371 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 17 tháng 7 năm 2018, bà A còn được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Nguyễn Anh T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- TAND TPHCM;
- Ủy ban nhân dân phường B, Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu